

THÔNG BÁO

Về việc đăng ký học phần và đóng học phí Học kỳ Hè Năm học 2024 - 2025
(mã học kỳ: 2434)

1. Quy định chung

1.1 Sinh viên chỉ đăng ký học phần (ĐKHP) online theo kế hoạch học tập cá nhân đã điều chỉnh và được Giảng viên phụ trách lớp ngành duyệt.

1.2 Sinh viên ĐKHP Học kỳ (HK) Hè tối đa 12 tín chỉ, không quy định số tín chỉ đăng ký tối thiểu.

1.3 Đóng học phí và hoàn phí

1.3.1 Thông tin học phí

a) Sinh viên có thể xem hoặc tra cứu học phí tại ứng dụng Hoa Sen, mục Học phí. Hoặc sinh viên xem chi tiết học phí tương ứng từng môn học ở Phiếu kết quả ĐKHP xuất từ hệ thống thông tin sinh viên, trên giao diện phiếu có mã QR dùng để thanh toán học phí.

b) Hình thức đóng: thanh toán chuyển khoản hoặc đóng bằng tiền mặt qua 1 trong 2 ngân hàng với thông tin sau:

❖ Ngân hàng Thương Mại Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)

- Tên tài khoản: TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
- Số tài khoản: 130 307 2458
- Chi nhánh NH: BIDV chi nhánh Sở giao dịch 2

❖ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam (Maritime Bank - MSB)

- Tên tài khoản: TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
- Số tài khoản: 040 0101 009 1963
- Chi nhánh NH: MSB chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Cú pháp chuyển khoản: MSSV [...], họ tên sinh viên, mã kỳ 2434

1.3.2 Về hoàn phí:

a) Sinh viên chưa hoàn tất ĐỦ học phí theo mốc thời gian quy định sẽ bị hủy toàn bộ học phần đã đăng ký. Trường hợp sinh viên đóng trễ hơn mốc thời gian đã quy định, học phí sẽ kết chuyển HK kế tiếp;

b) Nhà trường không áp dụng chính sách đóng học phí theo nhiều đợt trong Học kỳ Hè;

c) Sinh viên nộp đơn xin hủy học phần với lý do bất khả kháng kèm theo minh chứng, được xem xét hủy học phần và xử lý học phí như sau:

- Sinh viên sẽ được bảo lưu 100% học phí nếu nộp đơn kèm đầy đủ minh chứng trước ngày bắt đầu học kỳ ít nhất 07 ngày (ví dụ: ngày 21/7/2025 bắt đầu HK, sinh viên cần nộp đơn trước ngày 14/7/2025 để được xem xét bảo lưu 100% học phí);

- Sinh viên sẽ được bảo lưu 60% học phí nếu nộp đơn kèm đầy đủ minh chứng trong vòng 07 ngày trước khi học kỳ bắt đầu (Sinh viên nộp đơn từ ngày 14/7/2025 đến trước ngày 20/7/2025 thì bảo lưu 60%);

- Nhà trường không giải quyết vấn đề học phí kể cả trong trường hợp sinh viên nộp đơn kèm đầy đủ minh chứng tính từ ngày đầu tiên của học kỳ.

2. Mốc thời gian đăng ký học phần online đợt chính

STT	Khóa đăng ký học phần	Mốc thời gian thực hiện	Nơi thực hiện/ ghi chú
1	Sinh viên lập/điều chỉnh kế hoạch học tập cá nhân	Từ 08h00 ngày 04/6/2025 đến 17h00 ngày 07/6/2025	httpsv.hoasen.edu.vn
2	Giảng viên phụ trách lớp ngành duyệt kế hoạch học tập cá nhân của sinh viên	Từ 08h00 ngày 04/6/2025 đến 17h00 ngày 09/6/2025	
3	- ĐH Khóa 2018 trở về trước đã có quyết định gia hạn thời gian học tập - ĐH Khóa 2019, 2020, 2021, 2022	Từ 13h30 ngày 11/6/2025 đến 10h00 ngày 13/6/2025	- Từ 13h30 ngày 11/6/2025 đến ngày 09/7/2025 - Sinh viên đóng học phí tại ngân hàng ghi mã kỳ thu 2434.
4	- ĐH Khóa 2023 diện xét miễn học - ĐH Khóa 2024 diện xét miễn học	Từ 13h30 ngày 13/6/2025 đến 10h00 ngày 15/6/2025	
5	- ĐH Khóa 2023, 2024 (trừ sinh viên diện xét miễn học). Sinh viên được xếp cứng Thời khóa biểu (TKB). Sinh viên xem TKB trên httpsv.hoasen.edu.vn	Từ 13h30 ngày 13/6/2025	- Từ 13h30 ngày 11/6/2025 đến ngày 09/7/2025 - Sinh viên đóng HP tại ngân hàng ghi mã kỳ thu 2434.
6	- Tất cả các Khóa: Khóa 2018 trở về trước đã có quyết định gia hạn thời gian học tập, Khóa 2019 đến năm 2022 - ĐH Khóa 2023, 2024 diện xét miễn học - Sinh viên 04 ngành: Thiết kế thời trang, Thiết kế nội thất, Thiết kế đồ họa, Nghệ thuật số xếp cứng thời khóa biểu. Sinh viên xem trên trang httpsv.hoasen.edu.vn.	❖ Điều chỉnh kế hoạch học tập cá nhân Từ 10h00 ngày 15/6/2025 đến 16h00 ngày 19/6/2025 ❖ Đăng ký học phần Từ 13h30 ngày 15/6/2025 đến 16h00 ngày 19/6/2025	- Từ 13h30 ngày 11/6/2025 đến ngày 09/7/2025 - Sinh viên đóng HP tại ngân hàng ghi mã kỳ thu 2434.

3. Mốc thời gian đăng ký học phần online bổ sung và xử lý đăng ký học phần

STT	Nội dung	Ngày thực hiện	Nơi thực hiện/ ghi chú
1	Sinh viên điều chỉnh kế hoạch học tập cá nhân để ĐKHP - bổ sung	Từ 13h30 ngày 23/6/2025 đến 16h00 ngày 28/6/2025	httpsv.hoasen.edu.vn
2	Giảng viên phụ trách lớp ngành duyệt kế hoạch học tập cá nhân để sinh viên ĐKHP - bổ sung	Từ 13h30 ngày 23/6/2025 đến 16h00 ngày 28/6/2025	httpsv.hoasen.edu.vn
3	ĐKHP bổ sung dành cho: - DH Khóa 2023, 2024 có lộ trình mẫu học phần tự chọn (tự chọn tự do, giáo dục thể chất, học lại...)	Từ 09h30 ngày 25/6/2025 đến 16h00 ngày 28/6/2025	httpsv.hoasen.edu.vn
4	ĐKHP bổ sung dành cho: Sinh viên đã ĐKHP có nhu cầu đăng ký thêm khi lớp học phần còn sĩ số tiếp nhận	Từ 13h30 ngày 25/6/2025 đến 16h00 ngày 28/6/2025	httpsv.hoasen.edu.vn
5	Xử lý chuyển dữ liệu ĐKHP - bổ sung vào đợt chính	Ngày 29/6/2025	Sinh viên không xem thời khóa biểu và không đóng học phí
6	Công bố danh sách sinh viên và lớp học phần bị hủy do không đủ sĩ số	13h30 ngày 07/7/2025	Email và httpsv.hoasen.edu.vn
7	Hủy kết quả ĐKHP do chưa hoàn tất đủ học phí	Ngày 11/7/2025	
8	Sinh viên xem lại TKB đi học	Ngày 17/7/2025	httpsv.hoasen.edu.vn
9	Ngày bắt đầu học	Ngày 21/7/2025	

4. Thông tin liên hệ

4.1 Về học phí:

- a) Email: hocphi@hoasen.edu.vn;
- b) Điện thoại: (028) 73091991, Ext: 4635, 4636 hoặc 4675 trong giờ hành chính từ 8h00 đến 17h00, các ngày từ thứ 2 đến thứ 6;
- c) Trực tiếp: Phòng Tài chính - Kế toán (P.101 - Trụ sở chính Nguyễn Văn Tráng, số 08 Nguyễn Văn Tráng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh).

4.2 Về sự cố liên quan đến ĐKHP:

- a) Email: dkmh@hoasen.edu.vn;
- b) Điện thoại: (028) 73091991, Ext: 4845 hoặc 4848 hoặc 4844 trong thời gian ĐKHP;
- c) Trực tiếp Bộ phận hỗ trợ ĐKHP:

- P.003 Cơ sở Quang Trung 2, lô 10 CVPM Quang Trung, Quận 12, TP. HCM.
- P.103 Trụ sở chính Nguyễn Văn Tráng, số 08 Nguyễn Văn Tráng, Quận 1, TP. HCM.
- P.101 Cơ sở Thành Thái, 7/1 Thành Thái, Quận 10, TP. HCM.

Lưu ý: Bộ phận Kế hoạch - P. ĐTDH làm việc trực tiếp tại 03 cơ sở vào Thứ Bảy, 14/6/2025 và 28/6/2025./.

Nơi nhận:

- TT.TNSV&QHĐN, các Khoa, GVLN, các Phòng ban (để phối hợp truyền thông);
- Thông báo (httsv, email sinh viên);
- Lưu: ĐTDH.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Tiến Lập

DANH SÁCH HỌC PHẦN DỰ KIẾN MỞ
HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2024-2025 (MÃ HK 2434)

(Đính kèm thông báo số 40/TB-ĐTĐH ngày 03 tháng 6 năm 2025)

Lưu ý: SV xem kỹ mã Học phần (HP) theo đúng yêu cầu đào tạo từng khóa để chọn đúng Mã số Học phần (Cột B_tô Vàng).

STT	Mã học phần	Tên học phần	Tín chỉ	Tổng tiết	P. LT	P. TH	Đi thực địa	Hướng dẫn/ Bài tập	Môn học trước	Ghi chú
1	AI250DV01	Thực tập nhận thức	3	7 tuần	0	0	0	0	-	
2	AI301DE01	Machine Learning	3	60	30	30	0	0	SW103D_Lập trình hướng đối tượng EIC5/EII4	
3	AI301DV01	Máy học	3	60	30	30	0	0	SW103D_Lập trình hướng đối tượng	
4	AI402DV01	Lập trình ứng dụng trí tuệ nhân tạo	3	60	30	30	0	0	SW103D_Lập trình hướng đối tượng	
5	AI404DV01	Hệ quản lý tri thức	3	45	45	0	0	0	IT201D_Cơ sở dữ liệu	
6	ANH101DE03	English Listening and Speaking 1	3	45	45	0	0	0	-	
7	ANH218DE04	English Critical Reading and Writing	3	60	60	0	0	0	và Viết tiếng Anh 3	
8	ANH229DE02	English Grammar in Use	3	45	45	0	0	0	ANH101DE02_Reading and Writing 1	
9	ANH250DE03	Work Experience Internship	3	7 tuần	0	0	0	0	-	
10	ANH307DE05	English Phonetics and Phonology	3	60	60	0	0	0	ANH203DE_Kỹ năng Nghe và Nói 3	
11	ANH308DE04	Introduction to Translation and Interpret	3	60	60	0	0	0	ANH102DE_Kỹ năng nghe và nói tiếng Anh 2, và	
12	ANH314DE04	Teaching the English Language Skills	3	60	45	0	0	0	ANH332DE_Nhập môn giảng dạy tiếng Anh	
13	ANH318DE03	Internal Communication	3	45	45	0	0	0	ANH109DE/ANH225DE_Dẫn nhập truyền thông và tổ chức doanh nghiệp	
14	ANH319DE02	Teaching English with Technology	3	60	60	0	0	0	ANH332DE_Nhập môn giảng dạy tiếng Anh	
15	ANH323DE01	English for Corporate Communication	3	45	45	0	0	0	ANH223DE_Kỹ năng đọc và viết tiếng Anh 3	
16	ANH336DE01	Contrastive Linguistics	3	45	45	0	0	0	ANH229DE_Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao	
17	ANH406DE03	English Lesson Planning and Materials	3	45	45	0	0	0	or ANH333DE01_Teaching English Language Construction or	
18	ANH408DE05	American Literature	3	60	60	0	0	0	ANH218DE_Kỹ năng Đọc-Viết biện luận tiếng Anh	
19	ANH411DE01	Classroom-Based Language Assessment	3	45	45	0	0	0	ANH332DE_Nhập môn giảng dạy tiếng Anh?	
20	ANH412DE01	Intergrated Marketing and Communicati	3	45	45	0	0	0	Riêng với CT.SB (từ HK tết 2021-22): MK203DE01_Marketing căn bản (do	
21	ANH421DE01	Customer Service and Relationships Ma	3	60	60	0	0	0	Riêng với CT.SB (từ HK tết 2021-22): ANH228DE01_Anh văn Kinh doanh	
22	ART107DV01	Mình họa thời trang	3	60	0	60	0	0	-	
23	BA101DE01	Microeconomics	3	45	45	0	0	0	- EIC5/EII4	
24	BA101DV01	Kinh tế vi mô	3	45	45	0	0	0	-	
25	BA102DE01	Macroeconomics	3	45	45	0	0	0	BA101D_Kinh tế vi mô EIC5/EII4	
26	BA102DV01	Kinh tế vĩ mô	3	45	45	0	0	0	BA101D_Kinh tế vi mô	
27	BA103DV01	Đạo đức kinh doanh	3	45	45	0	0	0	-	
28	BA104DE01	Introduction to Management	3	45	45	0	0	0	- EIC5/EII4	
29	BA104DV01	Quản trị học	3	45	45	0	0	0	-	
30	BA105DV01	Luật và đạo đức trong kinh doanh	3	45	45	0	0	0	-	
31	BA204DE01	Change Management	3	45	45	0	0	0	BA104D_Quản trị học EIC5/EII4	

32	BA206DE01	Organizational Behaviour	3	45	45	0	0	0	BA104D_Quản trị học EIC5/EII4	
33	BA206DV01	Hành vi tổ chức	3	45	45	0	0	0	BA104D_Quản trị học	
34	BA250DV01	Thực tập nhận thức	3	7 tuần	0	0	0	0	-	
35	BA302DE01	Strategic Management	3	45	39	0	6	0	QT101C_Kinh tế đại cương hoặc	
36	BA302DV01	Quản trị chiến lược	3	45	39	0	6	0	QT101C_Kinh tế đại cương hoặc	
37	BA303DE01	Project Management	3	45	45	0	0	0	BA104D_Quản trị học EIC5/EII4	
38	BA303DV01	Quản trị dự án	3	45	45	0	0	0	BA104D_Quản trị học	
39	BA304DE01	Business Operations Management	3	45	42	0	3	0	GS109D_Thống kê trong kinh doanh EIC5/EII4	
40	BA304DV01	Quản trị vận hành doanh nghiệp	3	45	42	0	3	0	GS109D_Thống kê trong kinh doanh	
41	BA307DV01	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	3	45	45	0	0	0	EM314D_Nhập môn Quản trị sự kiện hoặc	
42	BA309DV01	ERP trong kinh doanh	3	45	45	0	0	0	-	
43	BLAW250DV01	Thực tập nhận thức	3	7 tuần	0	0	0	0	-	
44	BLAW304DE01	Laws on Internationnal Business	2	30	30	0	0	0	ILAW303D_Luật Thương mại quốc tế EIC5/EII4	
45	DA350DV01	Thực tập Nghề nghiệp	3	7 tuần	0	0	0	0	DA205DE01_Hồ sơ năng lực nghệ thuật số	
46	DC140DV01	Triết học Mác-Lênin	3	45	41	0	4	0		
47	DC141DV01	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	30	27	0	3	0	DC140D_Triết học Mác-Lenin	
48	DC142DV01	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	27	0	3	0	DC141D_Kinh tế chính trị Mác-Lenin	
49	DC143DV01	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	27	0	3	0	DC142D_Chủ nghĩa xã hội khoa học	
50	DC144DV01	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	2	30	27	0	3	0	DC143D_Tư tưởng Hồ Chí Minh	
51	DM250DV01	Thực tập nhận thức	3	7 tuần	0	0	0	0	-	
52	DM304DE01	Introduction to Digital Marketing	3	45	45	0	0	0	MK203D_Marketing căn bản EIC5/EII4	
53	DM304DV01	Dẫn nhập môn Marketing kỹ thuật số	3	45	45	0	0	0	MK203D_Marketing căn bản	
54	DM305DE01	Digital Media	3	45	45	0	0	0	MK203D_Marketing căn bản EIC5/EII4	
55	DM305DV01	Truyền thông kỹ thuật số	3	45	45	0	0	0	MK203D_Marketing căn bản	
56	DM306DE01	E-Customer Relationship Management	3	45	45	0	0	0	MK203D_Marketing căn bản EIC5/EII4	
57	DM306DV01	Quản trị quan hệ khách hàng và chiến lược	3	45	45	0	0	0	MK203D_Marketing căn bản	
58	DM401DE01	Search Engine Optimization and Social	3	45	45	0	0	0	MK203D_Marketing căn bản EIC6/EII5	
59	DM401DV01	Tối ưu hóa công cụ tìm kiếm (SEO) và I	3	45	45	0	0	0	MK203D_Marketing căn bản	
60	EC201DE01	E-commerce	3	45	45	0	0	0	- EIC5/EII4	
61	EC201DV01	Thương mại điện tử	3	45	45	0	0	0	-	
62	EC203DE01	Digital technology in Global Business	3	45	45	0	0	0	- EIC5/EII4	
63	EC203DV01	Công nghệ số trong kinh doanh toàn cầu	3	45	45	0	0	0	-	
64	EC250DV01	Thực tập nhận thức	3	7 tuần	0	0	0	0	-	
65	EC307DV01	Ứng dụng Blockchain trong kinh doanh	3	45	45	0	0	0	-	
66	EC308DE01	Basic Information Technology in E-Com	3	45	45	0	0	0	EIC5/EII4	
67	EM250DV01	Thực tập nhận thức	3	7 tuần	0	0	0	0	- EM102D_Nguyên lý Quản trị Sự kiện (K22 trở về sau)	
68	EM314DE01	Introduction to Events Management	3	45	42	0	3	0	- EIC5/EII4	
69	EM316DE01	Catering for Events	3	45	42	0	3	0	EM314D_Nhập môn Quản trị Sự kiện hoặc	
70	EM406DE02	Event Operation & Production	3	45	39	0	6	0	EM102D_Nguyên lý Quản trị Sự kiện EIC6/EII5	
71	FT250DV01	Thực tập nhận thức	3	7 tuần	0	0	0	0	TC202D_Tài chính doanh nghiệp	
72	GD350DV01	Thực tập Nghề nghiệp	3	7 tuần	0	0	0	0	DA205DE01_Hồ sơ năng lực nghệ thuật số	
73	GLAW101DV01	Pháp luật đại cương	3	45	45	0	0	0	-	
74	GLAW201DV01	Luật lao động	3	45	45	0	0	0	-	

75	GLAW204DV01	Hệ thống chính trị và các văn bản pháp	3	45	45	0	0	0	-	
76	GS104DV01	Đại số tuyến tính	3	45	45	0	0	0	-	
77	GS109DV02	Thống kê ứng dụng	3	45	45	0	0	0	-	
78	HAN201DV01	Tiếng Hàn 4	4	90	90	0	0	0	HAN103D_Tiếng Hàn 3	
79	HM201DV01	Quản trị bộ phận phòng	3	60	16	44	0	0	TO101D_Tổng quan DL và KS-NH	
80	HM202DV01	Nguyên lý marketing trong DL và KS-N	3	45	45	0	0	0	TO101D_Tổng quan DL và KS-NH	
81	HM250DV01	Thực tập nhận thức	3	7 tuần	0	0	0	0	-	
82	HM302DE01	Human Resource Development in Hosp	3	45	45	0	0	0	TO101D_Tổng quan DL và KS-NH EIC5/EII4	
83	HM308DE01	Hospitality Sales Coach	3	45	42	0	3	0	TO101D_Tổng quan DL và KS-NH EIC5/EII4	
84	HM309DE01	Contemporary Issues in Hospitality Ind	3	45	45	0	0	0	TO101D_Tổng quan DL và KS-NH EIC5/EII4	
85	HM401DE01	Managerial Skills and Leadership in Ho	3	45	45	0	0	0	TO101D_Tổng quan DL và KS-NH EIC6/EII5	
86	HM402DV01	Tài chính trong KS-NH	3	45	45	0	0	0	KT204D_Nguyên lý kế toán	
87	HRM203DE01	Human Resource Management	3	45	45	0	0	0	BA104D_Quản trị học EIC5/EII4	
88	HRM203DV01	Quản trị nhân sự	3	45	45	0	0	0	BA104D_Quản trị học	
89	HRM250DV01	Thực tập nhận thức	3	7 tuần	0	0	0	0	-	
90	HRM404DE01	Strategic Human Resource Management	3	45	45	0	0	0	HRM203D_Quản trị nhân sự EIC6/EII5	
91	IB101DV01	Nhập môn Kinh doanh quốc tế	3	45	45	0	0	0	-	
92	IB201DE02	International Trade	3	45	45	0	0	0	- EIC5/EII4	
93	IB201DV02	Thương mại quốc tế	3	45	45	0	0	0	-	
94	IB202DV01	Hội nhập và các cam kết quốc tế	3	45	45	0	0	0	Riêng CTSB NNA-KDQT: Nhập môn KDQT_NT103DV01	
95	IB250DV01	Thực tập nhận thức	3	7 tuần	0	0	0	0	-	
96	IB301DV01	Đầu tư quốc tế	3	45	45	0	0	0	IB101 Nhập môn Kinh doanh quốc tế	
97	IB305DV01	Nghiệp vụ ngoại thương	3	45	42	0	3	0	-	
98	IB306DE01	International Payment	3	45	36	0	9	0	IB101 Nhập môn Kinh doanh quốc tế EIC5/EII4	
99	IB401DE01	International Business Management	3	45	45	0	0	0	- EIC6/EII5	
100	IB401DV01	Quản trị kinh doanh quốc tế	3	45	45	0	0	0	- EIC6/EII5	
101	IB402DE01	Import-Export Management	3	45	45	0	0	0	- EIC6/EII5	
102	IB402DV01	Quản trị xuất nhập khẩu	3	45	45	0	0	0		
103	ILAW401DE01	Investment Law	3	45	45	0	0	0	LAW104D_Những vấn đề chung về Luật Dân sự EIC6/EII5	
104	IT102DV01	Thực hành công nghệ thông tin 1	1	30	0	30	0	0	SW101D_Nhập môn lập trình	
105	IT202DV01	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	60	30	30	0	0	IT201D_Cơ sở dữ liệu	
106	IT204DV01	Thực hành công nghệ thông tin 2	1	30	0	30	0	0	IT102D_Thực hành công nghệ thông tin 1	
107	IT207DV01	Kiểm thử phần mềm	3	60	30	30	0	0	SW103D_Lập trình hướng đối tượng (ĐH) hoặc TIN132C_Lập trình HĐT căn	
108	IT250DV01	Thực tập nhận thức	3	7 tuần	0	0	0	0	-	
109	KT204DV02	Nguyên lý kế toán	3	45	45	0	0	0	-	
110	KT250DV02	Thực tập nhận thức	3	7 tuần	0	0	0	0	KT204D_Nguyên lý kế toán	
111	KT303DE01	Accounting Information System	3	45	45	0	0	0	hoặc	
112	KT305DE02	Cost Information for Decision Making	3	60	60	0	0	0	hoặc	
113	LAW105DV01	Luật Hôn nhân và Gia đình	2	30	30	0	0	0	LAW104D_Những vấn đề chung về Luật Dân sự	
114	LAW114DE01	Legal Terms in English	2	30	30	0	0	0	LAW103D_Luật Hiến pháp EIC5/EII4	
115	LE101DV01	Phương pháp học đại học	3	seminar	45	0	0	0	-	
116	LE103DV01	Giới và phát triển tại Việt Nam	3	seminar	45	0	3	0	-	
117	LE202DV01	Tư duy phản biện	3	seminar	45	0	0	0	-	

118	LE212DV01	Tinh thần doanh chủ	3	seminar	45	0	0	0	-	
119	LG202DE01	Logistics	3	45	36	0	9	0	- EIC5/EI4	
120	LG202DV01	Logistics	3	45	36	0	9	0	-	
121	LG203DV01	Quản trị thu mua	3	45	45	0	0	0	BA104D_ Quản trị học	
122	LG206DE01	Principles of Logistics and supply chain m	3	45	45	0	0	0	BA104D_ Quản trị học EIC5/EI4	
123	LG206DV01	Nguyên lý logistics và quản lý chuỗi cung	3	45	45	0	0	0	BA104D_ Quản trị học	
124	LG250DV01	Thực tập nhận thức	3	7 tuần	0	0	0	0		
125	LG301DE01	International Transportation & Insurance	3	45	36	0	9	0	- EIC5/EI4	
126	LG303DE01	Seaports management and operate	3	45	45	0	0	0	LG206D_ Nguyên lý logistics và quản lý chuỗi cung ứng EIC5/EI4	
127	LG303DV01	Quản lý và khai thác cảng biển	3	45	45	0	0	0	LG206D_ Nguyên lý logistics và quản lý chuỗi cung ứng	
128	LG309DE01	Cargo and Insurance in International Tra	3	45	45	0	0	0	TC202D_ Tài chính doanh nghiệp EIC5/EI4	
129	LG309DV01	Hàng hóa và bảo hiểm trong vận tải quố	3	45	45	0	0	0	TC202D_ Tài chính doanh nghiệp	
130	MIS102DV01	Nhập môn Hệ thống thông tin quản lý	3	45	0	45	0	0	-	
131	MIS103DV02	Nhập môn Cơ sở dữ liệu	3	45	0	45	0	0	-	
132	MIS203DV01	Thiết kế web và đồ họa	3	45	0	45	0	0	IT001D_ Tin học dự bị hoặc MIS101D_ Tin học đại cương	
133	MIS214DV01	Phân tích định lượng	3	45	45	0	0	0	-	
134	MIS215DV01	Tin học ứng dụng khối ngành Kinh tế	3	45	0	45	0	0	IT001D_ Tin học dự bị	
135	MIS216DV02	Tin học ứng dụng khối ngành Du lịch	3	45	0	45	0	0	IT001D_ Tin học dự bị	
136	MIS217DV01	Tin học ứng dụng khối ngành Khoa học	3	45	0	45	0	0	IT001D_ Tin học dự bị	
137	MK202DE02	Customer Behavior	3	45	45	0	0	0	PB203D_ Marketing Bất Động Sản EIC5/EI4	
138	MK202DV02	Hành vi khách hàng	3	45	42	0	3	0	PB203D_ Marketing Bất Động Sản	
139	MK203DE01	Introduction to Marketing	3	45	45	0	0	0	- EIC5/EI4	
140	MK203DV01	Marketing căn bản	3	45	45	0	0	0	-	
141	MK208DE01	Marketing Research	3	45	45	0	0	0	EIC5/EI4	
142	MK208DV01	Nghiên cứu Marketing	3	45	45	0	0	0	GS108D_ Nguyên lý thống kê hoặc GS109D_ Thống kê trong kinh doanh	
143	MK250DV02	Thực tập nhận thức	3	7 tuần	0	0	0	0	-	
144	MK302DE01	International Marketing	3	45	39	0	6	0	MK203D_ Marketing căn bản EIC5/EI4	
145	MK302DV01	Marketing quốc tế	3	45	39	0	6	0	MK203D_ Marketing căn bản	
146	MK305DE02	Marketing Channels Management	3	45	45	0	0	0	MK203D_ Marketing căn bản EIC5/EI4	
147	MK305DV02	Quản trị kênh Marketing	3	45	45	0	0	0	MK203D_ Marketing căn bản	
148	MK307DE01	Product Management	3	45	45	0	0	0	MK203D_ Marketing căn bản EIC5/EI4	
149	MK308DE03	Integrated Marketing Communications M	3	45	42	0	3	0	MK203D_ Marketing căn bản EIC5/EI4	
150	MK308DV03	Quản trị truyền thông Marketing tích hợp	3	45	42	0	3	0	MK203D_ Marketing căn bản	
151	MK310DE01	Sales Management	3	45	42	0	3	0	MK203D_ Marketing căn bản EIC5/EI4	
152	MK312DE01	Media Strategy and Tactics	3	45	45	0	0	0	MK308D_ QT truyền thông Marketing tích hợp EIC5/EI4	
153	MK316DE01	Pricing Strategy	3	45	39	0	6	0	MK203D_ Marketing căn bản EIC5/EI4	
154	MK316DV01	Chiến lược định giá	3	45	39	0	6	0	MK203D_ Marketing căn bản	
155	MK317DE01	Marketing Strategy	3	45	45	0	0	0	MK203D_ Marketing căn bản EIC5/EI4	
156	MK317DV01	Chiến lược marketing	3	45	45	0	0	0	MK203D_ Marketing căn bản	
157	MK401DE02	Brand Management	3	45	45	0	0	0	MK203D_ Marketing căn bản EIC6/EI5	
158	MK401DV02	Quản trị thương hiệu	3	45	45	0	0	0	MK203D_ Marketing căn bản E	
159	MK403DE02	Customer Service and Management (CS	3	45	45	0	0	0	EM314D_ Nhập môn quản trị sự kiện hoặc	
160	MK403DV02	Quản lý và chăm sóc khách hàng	3	45	45	0	0	0	EM314D_ Nhập môn quản trị sự kiện hoặc	

161	MK404DE01	Service Marketing	3	45	45	0	0	0	MK203D_Marketing căn bản EIC6/EI15	
162	MK406DE01	Content Marketing	3	45	45	0	0	0	MK203D_Marketing căn bản EIC6/EI15	
163	MK406DV01	Marketing nội dung	3	45	45	0	0	0	MK203D_Marketing căn bản	
164	MK407DE01	Events & Sponsors Management	3	45	33	0	12	0	MK203D_Marketing căn bản EIC6/EI15	
165	MK410DE01	Digital Marketing Analytics	3	45	45	0	0	0	MK203D_Marketing căn bản EIC6/EI15	
166	MK412DV01	Quản trị bán hàng B2B	3	45	45	0	0	0	MK203D_Marketing căn bản	
167	MK413DV01	Điều hành bán hàng đa kênh	3	45	45	0	0	0	MK203D_Marketing căn bản	
168	NHAT103DV03	Tiếng Nhật 3	4	90	90	0	0	0	NHAT102D_Tiếng Nhật 2	
169	NHAT201DV03	Tiếng Nhật 4	4	90	90	0	0	0	NHAT103D_Tiếng Nhật 3	
170	PE104DV01	Bóng đá	1	30	0	30	0	0		
171	PE105DV01	Bóng rổ	1	30	0	30	0	0		
172	PE107DV01	Karate	1	30	0	30	0	0		
173	PE109DV01	Cầu lông	1	30	0	30	0	0		
174	PE110DV01	Taekwondo	1	30	0	30	0	0		
175	PE114DV01	Kickboxing	1	30	0	30	0	0		
176	PE115DV01	Chạy dài Marathon	1	30	0	30	0	0		
177	PE119DV01	Muay	1	30	0	30	0	0		
178	PE120DV01	Thế hình	1	30	0	30	0	0		
179	PE121DV01	Khiêu vũ thể thao	1	30	0	30	0	0		
180	PE126DV01	Bơi lội	1	30	0	30	0	0		
181	PE128DV01	Bắn cung	1	30	0	30	0	0		
182	PE129DV01	Bắn súng	1	30	0	30	0	0		
183	PE130DV01	Pickleball	1	30	0	30	0	0		
184	PHAP201DV02	Tiếng Pháp 4	4	90	90	0	0	0	PHAP103D_Tiếng Pháp 3	
185	PHI117DV01	Triết học trong cuộc sống	3	seminar	45	0	0	0		
186	PR201DE01	Business Fundamentals	3	45	45	0	0	0	- EIC5/EI14	
187	PR204DE01	Visual Communication	3	45	0	45	0	0	TT105DV01_Cảm thụ nghệ thuật nghe nhìn EIC6/EI15	
188	PR250DV01	Thực tập nhận thức	3	7 tuần	0	0	0	0		
189	PR302DE01	Public Relations Research	3	45	45	0	0	0	PR202D_Nhập môn Quan hệ công chúng EIC5/EI14	
190	PSY107DV01	Tâm lý học - Khái niệm và ứng dụng	3	45	45	0	0	0	-	
191	PSY250DV01	Thực tập nhận thức	3	7 tuần	0	0	0	0	-	
192	RM101DE01	Food & Beverage Service Operation	3	45	21	24	0	0	TO101D_Tổng quan DL và KS-NH EIC5/EI14	
193	RM201DE01	F&B Management	3	45	21	24	0	0	RM101D_Kỹ năng vận hành các dịch vụ ẩm thực EIC5/EI14	
194	RM202DV01	Chế biến món ăn	3	60	30	30	0	0	TO101D_Tổng quan DL và KS-NH	
195	RM203DE01	Gourmet Culture	3	45	36	3	6	0	TO101D_Tổng quan DL và KS-NH EIC5/EI14	
196	RM250DV01	Thực tập nhận thức	3	7 tuần	0	0	0	0	-	
197	RM304DV01	Kỹ thuật làm bánh	3	60	30	30	0	0	TO101D_Tổng quan DL và KS-NH	
198	SW206DV01	Phân tích và thiết kế giải thuật	3	60	30	30	0	0	SW102D_Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	
199	SW209DE01	Advanced Programming Techniques	3	60	30	30	0	0	SW103D_Lập trình hướng đối tượng EIC5/EI14	
200	SW210DE01	Software Engineering	3	45	45	0	0	0	bản (CD) EIC5/EI14	
201	SW250DV01	Thực tập nhận thức	3	7 tuần	0	0	0	0	-	
202	SW310DV01	Phát triển ứng dụng trên thiết bị di động	3	60	30	30	0	0	SW103D_Lập trình hướng đối tượng	
203	SW312DV01	Phát triển phần mềm ứng dụng	3	60	30	30	0	0	IT206D_Phân tích thiết kế hướng đối tượng	

[illegible]